**06. Thủ tục: *Cấp Giấy phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo công trình***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện** | **Bước 1.** Tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum;- Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;- Thời gian: Từ 07giờ30’ đến 10giờ30’ và từ 13giờ30’ đến 16giờ30’ các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ hoặc ngày làm việc bù theo quy định).**Bước 2.** Công chức làm nhiệm vụ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Kon tum kiểm tra tính đầy đủ và đúng quy định của hồ sơ:- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ, *(đồng thời phát hành 02 liên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/ 01 liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, 01 liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum);*- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ thông qua việc phát hành và giao Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ;- Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định thì không tiếp nhận hồ sơ *(đồng thời phát hành 02 liên Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ/ 01 liên giao cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, một liên được lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum).***Bước 3.** Tổ chức, cá nhân nộp đầy đủ phí, lệ phí theo quy định, nộp Giấy hẹn trả kết quả và nhận kết quả trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích.- Thời gian: Từ 07giờ30’ đến 10giờ30’ và từ 13giờ30’ đến 16giờ30’ các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ hoặc ngày làm việc bù theo quy định). |
| **Cách thức thực hiện** | Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ** | *a. Thành phần hồ sơ, gồm:*- Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình, nhà ở *(theo mẫu);* có bổ sung vào mục 3.6 tại Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng thông tin về số, ngày cấp, cơ quan cấp giấy phép xây dựng*, (bản chính).*- Một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình, nhà ở theo quy định của pháp luật. *(bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính).*- Bản vẽ hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình sửa chữa, cải tạo đã được phê duyệt theo quy định có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (10 x 15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo, *(bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính****)****.****(02 bộ).***\* Hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung thêm các tài liệu khác đối với các trường hợp sau:- Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế, *(bản sao).*- Văn bản bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm, *(bản sao).*- Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế *(theo mẫu)*, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế, *(bản sao).*- Quyết định đầu tư đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng, *(bản sao).**b. Số lượng hồ sơ:* 01 bộ. |
| **Thời hạn giải quyết** | 08 làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. |
| **Đối tượng thực hiện** | Chủ đầu tư (tổ chức, cá nhân). |
| **Cơ quan thực hiện** | Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh. |
| **Kết quả** | Giấy phép xây dựng  |
| **Lệ phí** | Lệ phí cấp giấy phép xây dựng: 100.000 VNĐ/lần cấp phép |
| **Tên mẫu đơn, tờ khai** | - Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng *(Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016)*.- Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế *(Phụ lục số 3 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016)* |
| **Yêu cầu, điều kiện** | Không |
| **Căn cứ pháp lý** | *- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.**- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.**- Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum.**- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.**- Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng.**- Nghị Quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.**- Nghị Quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ.* |

**PHỤ LỤC SỐ 1**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

(Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Quảng cáo/Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình)

Kính gửi: …………………………………

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ): ……………………………………………

- Người đại diện: …………………………………… Chức vụ (nếu có): …..

- Địa chỉ liên hệ: …………………………………………………………....

- Số nhà: ………………… Đường/phố ………………. Phường/xã ………

- Quận/huyện Tỉnh/thành phố: …………………………………………......

- Số điện thoại: ……………………………………………………………..

2. Thông tin công trình:

- Địa điểm xây dựng: ………………………………………………………

- Lô đất số: ………………………. Diện tích ………………. m2.

- Tại số nhà: ………………………. Đường/phố ………………………

- Phường/xã ………………………………….. Quận/huyện ………………

- Tỉnh, thành phố: ……………………………………………………….......

3. Nội dung đề nghị cấp phép:

- Loại công trình: ………………………………….. Cấp công trình: ……...

- Diện tích xây dựng: ……… m2.

- Cốt xây dựng: ……… m

- Tổng diện tích sàn: …………m2(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

- Chiều cao công trình: ……..m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).

- Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)

4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế: ……………………………….

- Tên đơn vị thiết kế: ……………………………………

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số ……Cấp ngày ......

- Tên chủ nhiệm thiết kế: …………………………………………………

- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số: ………do ………….. Cấp ngày: ……

- Địa chỉ: …………………………………………………………………

- Điện thoại: ………………………………………………………

- Giấy phép hành nghề số (nếu có): …………………cấp ngày …………

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ………… tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 –

|  |  |
| --- | --- |
|    | …… ngày ……tháng….. năm ……**Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư**Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có) |

**PHỤ LỤC SỐ 3**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016*

*của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THIẾT KẾ**

1. Tổ chức thiết kế: …………………………………..

1.1. Tên: ……………………………………

1.2. Địa chỉ: ……………………………………….

1.3. Số điện thoại: ………………………………………..

1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh: …………………………………….

2. Kinh nghiệm thiết kế: ………………………………….

2.1. Kê khai ít nhất 03 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:

a) ………………………………………..

b) ………………………………………..

2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:

a) Số lượng: …………………………….

Trong đó:

- Kiến trúc sư: ……………………………………………….

- Kỹ sư các loại: ………………………………………………….

b) Chủ nhiệm thiết kế:

- Họ và tên: ……………………………………………

- Số chứng chỉ: ………………………………

- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ): …………

c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):

- Họ và tên: ………………………………………………..

- Số chứng chỉ: ………………………………

- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ): …………

|  |  |
| --- | --- |
|   | *……….., Ngày …… tháng.... năm ....***Đại diện tổ chức, cá nhân thiết kế**(Ký ghi rõ họ tên) |